HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2012/NQ-HĐND	*Thanh Ba, ngày 28 tháng 4 năm 2012*

NGHỊ QUYẾT

Về quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Thanh Ba giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số: 1327/QĐ-TTg, ngày 24/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch phát triển Giao thông Vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số: 3657/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thanh Ba huyện Thanh Ba đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 18/8/2011 của HĐND tỉnh Phú Thọ và Quyết định số: 3294/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2012 của UBND huyện Thanh Ba về đề nghị thông qua quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Thanh Ba giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Thanh Ba giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

I - QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN:

- Ưu tiên đầu tư phát triển Giao thông Vận tải, phù hợp với quy hoạch giao thông trên địa bàn; kết nối đường tỉnh phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, tạo động lực cho

huyện phát triển mạnh mẽ, bền vững trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội - quốc phòng, an ninh.

- Phát triển hệ thống giao thông vận tải một cách đồng bộ, thống nhất, liên kết hợp lý giữa hệ thống giao thông đối nội và đối ngoại, giữa các tuyến giao thông nội bộ, giữa các vùng, giữa đô thị và nông thôn tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đáp ứng tốt yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.

- Tập trung nguồn lực để đưa vào cấp kỹ thuật cho từng tuyến đường huyện; đẩy nhanh tốc độ xây dựng các tuyến đường trọng yếu theo quy hoạch được duyệt; coi trọng công tác quản lý, bảo trì để tận dụng tối đa năng lực khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Từng bước xã hội hóa trong đầu tư, quản lý, khai thác sử dụng giao thông vận tải. Phát huy nội lực, thu hút mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức tham gia đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; dành quỹ đất hợp lý cho giao thông; đảm bảo hành lang và bảo vệ môi trường, cảnh quan.

II - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN:

1. Mục tiêu tổng quát.

Xây dựng và phát triển hệ thống Giao thông Vận tải huyện Thanh Ba từng bước đồng bộ, hướng tới hoàn thiện cả về kết cấu hạ tầng, vận tải và công nghiệp giao thông nhằm phát triển hợp lý, thống nhất trong toàn huyện; phấn đấu trở thành huyện nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Giai đoạn 2012 - 2020.

Về vận tải: Đáp ứng được nhu cầu về vận tải với chất lượng cao, giá cả hợp lý, an toàn, tiện lợi, kiềm chế tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường; cụ thể: Khối lượng vận tải hàng hóa đến 2020 đạt 315,3 triệu tấn, tăng bình quân 25%/năm. Khối lượng vận chuyển hành khách đến 2020 đạt 1.835,6 triệu lượt hành khách, tăng trưởng bình quân 20%/năm.

Về kết cấu hạ tầng giao thông:

- Đường bộ: Hệ thống đường huyện phải đưa vào cấp kỹ thuật, 100% được cứng hóa (bê tông nhựa, láng nhựa hoặc Bê tông xi măng). Đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp V, VI; một số đoạn tuyến trọng yếu và có lưu lượng xe lớn đạt cấp III.

- Hệ thống đường xã: 73,5% được cứng hóa, đường xóm, liên thôn xóm 65% được cứng hoá; đường ra đồng, lên đồi đạt 55% cứng hóa.

- Đường thủy nội địa: Duy trì các bến đò hiện có, củng cố, nâng cấp bến bãi lên xuống đảm bảo an toàn giao thông cho hành khách.

- Đường sắt: Thực hiện theo quy hoạch quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thỏa thuận với địa phương.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2030.

Về vận tải: Đáp ứng nhu cầu của xã hội với chất lượng ngày càng được nâng lên đảm bảo nhanh chóng, êm thuận, an toàn; cụ thể: Khối lượng vận tải hàng hóa đến 2030 đạt 1.258 triệu tấn, tăng bình quân 15%/năm. Khối lượng vận chuyển hành khách đến 2030 đạt 2.756,8 triệu lượt hành khách, tăng trưởng bình quân 4%/năm.

Về kết cấu hạ tầng giao thông:

- Đường huyện 100% cứng hóa.

- Đường xã 85,18% cứng hóa

- Đường thôn, xóm 78,7% cứng hóa

- Đường ra đồng, lên đồi 68,9% cứng hóa

III - QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG:

1. Về đường bộ.

1.1. Đường giao thông nông thôn

- Giai đoạn 2012 - 2020: Cứng hoá 60,03% đường giao thông nông thôn. Trong đó: 96,2% đường huyện và đường trục xã là 73,45%; đường trục thôn, xóm và các tuyến đường còn lại đảm bảo đi lại thuận tiện, đường huyện đảm bảo tối thiểu cấp V, cấp VI đường xã đạt tối thiểu cấp VI.

+ Mở mới các tuyến đường huyện có tổng chiều dài: 7,9km

+ Nâng cấp các tuyến đường xã lên đường huyện có tổng chiều dài: 7km

- Giai đoạn 2021 - 2030: Cứng hóa 79,18% đường giao thông nông thôn, gắn với việc xây dựng nông thôn mới: Cụ thể:

+ Đường huyện: 100% cứng hóa và đạt cấp kỹ thuật

+ Đường xã: 85,18% cứng hóa và đạt vào cấp kỹ thuật

+ Đường thôn xóm: 78,7% cứng hóa

+ Đường lên đồi, ra đồng: 68,9% cứng hóa.

1.2. Giao thông đô thị

- Giai đoạn 2012 - 2020 mở mới 02 tuyến đường vành đai đô thị (theo quy hoạch thị trấn Thanh Ba) và 01 tuyến đường đô thị tại thị trấn Thanh Ba tổng chiều dài: 16km. Cứng hóa 55,6% số km đường hiện trạng, nâng tỷ lệ cứng hóa đạt 100%.

2. Về đường sắt

- Theo quy hoạch GTVT tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030 nâng cao năng lực tuyến Hà Nội - Lào Cai (tuyến đi qua địa bàn huyện Thanh Ba). Vẫn giữ khổ 1000, đảm bảo thời gian chạy tàu Hà Nội - Lào Cai còn 5 giờ.

- Giai đoạn 2011 - 2020 ngành đường sắt quy hoạch tuyến Bắc Hồng - Yên Viên - Lào Cai nâng cấp lên đường đôi để phục vụ hành lang vận tải đông tây của mạng đường sắt xuyên Á.

- Quy hoạch mới tuyến đường sắt Chí Tiên - Ninh Dân dài 4,5km, phục vụ cho công tác vận chuyển nguyên vật liệu hàng hóa, chủ yếu của 2 Nhà máy xi măng.

- Sắp xếp chỉnh trang lại các ga Chí Chủ, Vũ Ẻn.

3. Về đường thủy nội địa

3.1. Quy hoạch tuyến đường thủy nội địa.

- Huyện Thanh Ba có sông Hồng chảy qua dài 29,5km, đây là luồng tuyến do Trung ương quản lý theo quy hoạch GTVT tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 - 2020 nạo vét, nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp III. Giai đoạn 2021 - 2030 nạo vét, nâng cấp, duy tu đảm bảo an toàn đường sông đạt tiêu chuẩn cấp II.

3.2. Quy hoạch các cảng, bến đường thủy nội địa.

- Đề nghị quy hoạch bến phà Vũ Yển và bến phà Chí Tiên; để phục vụ các công tác vận chuyển bốc dỡ hàng hóa trong huyện và các huyện lân cận trong tỉnh.

- Giữ nguyên 7 bến đò: Vũ Yển, Phương Lĩnh, Hoàng Cương, Chí Tiên, Thanh Hà và Lương Lỗ (2 bến).

IV - QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬN TẢI:

1. Đối với tuyến vận tải

1.1. Vận tải hàng hóa

Tận dụng tối đa lợi thế về vận tải đường bộ và vận tải đường thủy nội địa của huyện nhằm phục vụ vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và tiêu dùng trên địa bàn. Vận tải đường thủy nội địa sẽ vận tải các mặt hàng rời, vật liệu xây dựng (than, đá, cát, sỏi). Vận tải đường bộ vận chuyển các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ cho các nhà máy xi măng trên địa bàn, ngoài ra còn vận chuyển các mặt hàng cho các nhà máy sản xuất rượu, chè,... và các nguyên vật liệu xây dựng phục vụ trong huyện và các huyện lân cận. Trên cơ sở đó trong giai đoạn tới huyện Thanh Ba tập trung đầu tư, phát triển một số tuyến vận tải quan trọng như:

Đề nghị nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh qua huyện, đồng thời quy hoạch nâng cấp thêm một số tuyến đường huyện mới để phục vụ công tác vận tải hàng hóa và đề nghị nâng cấp một số tuyến đường huyện lên đường tỉnh.

1.2. Vận tải hành khách

Hiện tại, với 5 tuyến đường Tỉnh lộ chạy qua địa bàn huyện và 14 tuyến đường huyện, vận tải hành khách bằng đường bộ.

Trong giai đoạn tiếp theo, bổ sung thêm 13 tuyến đường huyện mới nâng tổng số đường huyện lên 27 tuyến. Các tuyến vận tải ngày càng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

2. Đối với phương tiện vận tải

- Về hàng hóa: Đến năm 2020 có gần 315,3 triệu tấn, tăng bình quân 25%/năm trong giai đoạn 2011 - 2020. Năm 2030 có trên 1.258,0 triệu tấn, tăng bình quân 15%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Về hành khách: Đến năm 2020 có gần 1.835,6 triệu lượt, tăng bình quân 20%/năm giai đoạn 2011 - 2020. Năm 2030 có gần 2.756,8 triệu lượt, tăng bình quân 4%/năm giai đoạn 2021 - 2030.

V - QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP GIAO THÔNG VẬN TẢI:

Khuyến khích các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tư nhân đầu tư dưới mọi hình thức xây dựng cơ sở vật chất, xưởng sửa chữa, xe máy, ô tô trên địa bàn huyện.

Thường xuyên có biện pháp hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, thị hiếu, thông tin kỹ thuật phương tiện giúp doanh nghiệp cải thiện chất lượng phương tiện phù hợp với nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

Trong giai đoạn 2012 - 2020 quy hoạch 2.000m^2 đất dành cho phát triển công nghiệp giao thông vận tải gần khu đất ở mới 82 hộ dân đang xây dựng, bám theo mặt đường tỉnh 314, dự kiến lấy vào đất sản xuất của xã Ninh Dân.

VI - NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ:

Tổng nhu cầu vốn dự kiến: 2.361,25 tỷ đồng, trong đó phân kỳ đầu tư như sau:

- Giai đoạn 2012 - 2015: 360 tỷ đồng

- Giai đoạn 2016 - 2020: 601,25 tỷ đồng

- Giai đoạn 2020 - 2030: 1.400,0 tỷ đồng

VII - MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH:

1. Các giải pháp, chính sách quản lý quy hoạch:

Sau khi quy hoạch được duyệt, các cấp chính quyền cần phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc phổ biến, công khai và tuyên truyền thực hiện quy hoạch.

Các xã, thị trấn căn cứ vào quy hoạch quản lý chặt chẽ hành lang giao thông của các tuyến đường.

Việc đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới các tuyến giao thông và các công trình phục vụ vận tải trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch được duyệt và theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Các cấp chính quyền cần có kế hoạch giành quỹ đất để mở rộng, nâng cấp các công trình giao thông nhằm giảm thiểu chi phí đền bù và các vấn đề có liên quan đến giải phóng mặt bằng khi tiến hành xây dựng.

2. Các giải pháp, chính sách về vốn:

Phát huy tốt nội lực, đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách địa phương và hỗ trợ từ cấp trên cho giao thông, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư từ nhiều nguồn vốn hợp pháp dưới nhiều hình thức khác nhau như: đầu tư liên doanh, liên kết, BOT, BTO, BT, hợp tác nhà nước và tư nhân (PPP),...

Đẩy mạnh huy động vốn từ việc khai thác quỹ đất dọc các công trình giao thông, đặc biệt là đối với các tuyến đường quy hoạch xây dựng mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giao thông nông thôn đến năm 2015, hằng năm đề nghị nâng mức hỗ trợ của tỉnh cho đầu tư xây dựng và cứng hóa đường giao thông nông thôn.

3. Các giải pháp, chính sách đảm bảo trật tư, an toàn giao thông:

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như đầu tư phát triển và hoàn thiện, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực vận tải và phương tiện người lái, chất lượng công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông. Từng bước khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, chỉ đạo phối hợp giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiên quyết xử lý những vi phạm về trật tự an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Các giải pháp, chính sách về khoa học và công nghệ và bảo vệ môi trường:

Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến (đặc biệt là công nghệ thông tin) vào công tác quản lý và tổ chức thực hiện dự án. Tổ chức quản lý tốt công

tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động môi trường trong các hoạt động về đầu tư xây dựng và khai thác vận tải.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, ngành và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XVIII kỳ họp thứ tư thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2012.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Chí Thành